**ĐÁP ÁN KIỂM TRA GKII ĐỀ 1 SINH 11**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **111** | **112** | **113** | **114** |
| 1 | B | C | C | B |
| 2 | D | C | A | C |
| 3 | B | B | C | A |
| 4 | C | D | C | D |
| 5 | D | A | B | C |
| 6 | C | B | A | C |
| 7 | B | B | C | A |
| 8 | D | D | D | D |
| 9 | A | C | D | A |
| 10 | C | A | A | B |
| 11 | A | A | B | D |
| 12 | A | B | A | D |
| 13 | C | C | B | B |
| 14 | B | A | D | C |
| 15 | A | D | D | A |
| 16 | D | D | B | B |

**B. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2đ): *Hãy kẻ bảng sau vào giấy thi và điền vào chỗ trống (8 ý – mỗi ý 0,25đ)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kiểu hướng động** | **Tác nhân** | **Đặc điểm** | **Vai trò** |
| **Hướng trọng lực** | Trọng lực// | Thân cây: Hướng trọng lực âm//Rễ cây: hướng trọng lực dương// | Giúp cây rễ cắm sâu xuống đất, cố định vững chắc cây.//  |
| **Hướng hóa** | Hóa chất// | Cây hướng tới nguồn chất dinh dưỡng: hướng hóa dương.//Cây tránh xa nguồn chất độc hại: hướng hóa âm.// | Giúp cây tìm được chất dinh dưỡng và tránh chất độc.// |

**Câu 2 (2đ): Phân biệt ứng động sinh trưởng và ứng động không sinh trưởng (8 ý – mỗi ý 0,25đ)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Ứng động sinh trưởng** | **Ứng động không sinh trưởng** | **Ghi chú** |
| **Khái niệm** | - Là kiểu ứng động có sự phân chia và lớn lên của các tế bào của cây  | - Là kiểu ứng động không có sự phân chia và lớn lên của các tế bào của cây  | 0,5đ |
| **Tác nhân kích thích** | - Sự thay đổi của ánh sáng, nhiệt độ, hoocmon thực vật…theo thời gian  | - Sự va chạm cơ học, hoá học hoặc do con mồi chạm vào lá cây ăn sâu bọ… | 0,5đ |
| **Nêu 2 ví dụ** | - Vận động nở, khép hoa - Vận động ngủ, thức của lá, chồi, hạt  | - Vận động cụp lá ở cây trinh nữ - Vận động bắt mồi ở thực vật  | 1đ |

***Câu 3 (2đ):***

***a) Phân biệt phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện (4 ý – mỗi ý 0,25đ):***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phản xạ có điều kiện** | **Phản xạ không điều kiện** |
| **Tính bẩm sinh** | - Hình thành trong quá trình sống, không di truyền. | - Bẩm sinh, di truyền. |
| **Tính đặc trưng** | - Mang tính cá thể | - Đặc trưng cho loài. |
| **Tính bền vững** | - Dễ mất đi. | - Bền vững. |
| **Số tế bào thần kinh tham gia** | - Nhiều | - Ít |

***b) Nhóm động vật có hệ thần kinh dạng lưới và dạng chuỗi hạch có nhiều phản xạ có điều kiện hay phản xạ không điều kiện hơn? Tại sao? (4 ý – mỗi ý 0,25đ)***

- Phản xạ không điều kiện.//

- Vì tuổi thọ của chúng ngắn,// số lượng tế bào thần kinh ít// nên khó khăn cho việc học tập, rút kinh nghiệm.//